

Bản án số: 652/2021/HSPT
Ngày: 15/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Phương Hạnh
2. Ông Nguyễn Hải Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 518/2021/TLPT – HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo V P C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **V P C**; tên gọi khác: không; sinh năm 1984; nơi sinh và cư trú: thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh N; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tự do; con ông V P G (đã chết) và bà T V M (đã chết); gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 10; vợ là P T B; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: ngày 02/11/2020 bị Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về nhiều hành vi, trong đó có hành vi “Khai thác cát ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng, phạm vi luồng mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 NBĐ 36/2020/NĐ-CP. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/7/2021. Có mặt.

****Người làm chứng Tòa án không triệu tập:*** Ông L Đ X, trú tại: xóm 1K, xã Đ, huyện K, tỉnh N và ông V N M, trú tại: Đội 7A, xã F, huyện K, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03h ngày 19/03/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát môi trường và Công an huyện K, tỉnh N đang làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện 01 thuyền vỏ sắt chưa đăng ký, trọng tải 7,25 tấn, chiều dài 16,35m, chiều rộng 1,7m, lắp máy công suất 15 CV, màu sơn nâu do V P C điều khiển đang khai thác trái phép khoáng sản (Cát) tại khu vực lòng sông J thuộc địa phận xã Đ, huyện K, tỉnh N. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật và đưa về trụ sở để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, V P C khai nhận: Đầu năm 2018 do ít việc làm, không có thu nhập ổn định nên nảy sinh ý định dùng thuyền vỏ sắt của mình có lắp thêm hệ thống tự chế bao gồm: Sen, vòi ống, ống cao su... mục đích khai thác cát trái phép trên lòng sông J để bán cho ai có nhu cầu. Khoảng 23h ngày 18/3/2021, C một mình ra thuyền của mình neo tại cống L, xã Đ nằm ngủ chờ đến khoảng 02h15 phút thì điều khiển thuyền từ cống L đi về đò Z, xã Đ khoảng 100 mét bên phải bờ sông J, xã Đ, huyện K thì dừng lại rồi thả neo. Quan sát không thấy có người xung quanh, C thả đường ống hút cát cắm xuống dòng sông J để hút cát từ lòng sông lên thuyền của mình, khi đang hút được khoảng gần 1m³ cát thì bị tổ tuần tra phát hiện, kiểm tra C không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản và giấy tờ sở hữu phương tiện vận tải của mình, không xuất trình được giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

Ngày 10/4/2021, Công ty cổ phần giám định thương mại S có Chứng thư giám định chất lượng, khối lượng số 280 – 1/N/042021 xác định là khoáng sản cát, loại cát dùng cho san lấp (Cát đen), khối lượng 0,82m³.

Ngày 23/4/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N đã có Công văn phúc đáp số 1074/STNMT – ĐDDK xác định: Vị trí tọa độ phương tiện thủy (N 20°19'31,3" – E 106°18'38,1") thuộc địa giới xã Đ, huyện K, tỉnh N, vị trí này không được cơ quan quản lý nhà nước cấp phép khai thác cát.

Ngày 12/5/2021, Công an huyện K chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan CSĐT (PC01) – Công an tỉnh N giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh N xác định 0,82m³ cát có giá trị 60.000đồng /m³ x 0,82m³ = 49.200 đồng.

Nhân thân V P C vào ngày 02/11/2020, bị Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định xử phạt hành chính số 0000005/QĐ – XPHC, C đã nộp phạt số tiền là 19.000.000 đồng. Như vậy, V P C đã bị xử phạt hành chính, chưa hết thời gian để được coi là chưa bị xử phạt mà tiếp tục thực hiện hành vi khai thác cát trái phép.

Đối với hành vi “Sử dụng phương tiện không có giấy chứng nhận đăng ký, đăng kiểm”, “Không có giấy chứng nhận chuyên môn thuyền trưởng”, ngày 21/7/2021, Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử lý hành vi vi phạm hành chính theo quy định với mức phạt 5.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2021

của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS' tuyên bố và xử phạt: Bị cáo V P C 09 (Chín) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên", thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/9/2021, bị cáo V P C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử là nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội do hiểu biết pháp luật thấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích, nội dung và các tình tiết của vụ án có quan điểm: Đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã phân tích và nhận định: Bị cáo bị xử phạt hành chính chưa được xóa nhưng đây là tình tiết định tội nên không xác định về nhân thân; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 335; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo V P C theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo V P C tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: 03h00' ngày 19/3/2021, V P C điều khiển thuyền vỏ sắt chưa đăng ký đến khai thác khoáng sản (cát đen) trái phép tại khu vực lòng sông J thuộc địa phận xã Đ, huyện K, tỉnh N. Khi đang khai thác được 0,82m³ cát đen, được định giá 49.200 đồng thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát môi trường và Công an huyện K, tỉnh N kiểm tra, phát hiện quả tang. Nhân thân bị cáo vào ngày 02/11/2020 đã bị Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép theo Quyết định xử phạt hành chính số 0000005/QĐ-XPHC, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về khai

thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong lòng nội thủy, ảnh hưởng và thay đổi trực tiếp đến dòng chảy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nguy cơ gây sạt lở cũng như kết cấu của đê và những hậu quả khó lường khác. Bản án sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà, bị cáo rút kháng cáo xin giảm mức hình phạt, xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản trái phép chưa được xoá, nhưng đây là tình tiết định tội nên không xem là tình tiết nhân thân; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xét thấy số lượng cát bị cáo khai thác trái phép không đáng kể, giá trị không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm minh, đủ tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt, sửa biện pháp thi hành án cho bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh N như sau:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo V P C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

- Xử phạt: Bị cáo V P C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Giao bị cáo V P C cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh N giám sát, theo dõi trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo V P C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 15/12/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- CA tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng